

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 273/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1985;

Anh Trần Văn T – Sinh năm 1983;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 30, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T kết hôn vào ngày 27/11/2006 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, cũng như nuôi dạy con cái dẫn đến hai người luôn xảy ra cãi vã lẫn nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ gì về tình cảm

lẫn kinh tế. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị T và anh T đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T có với nhau 02 người con chung cháu Trần Hà L, sinh ngày 28/5/2011 và cháu Trần Hà T, sinh ngày 28/11/2020. Nay ly hôn anh, chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Hà T, sinh ngày 28/11/2020 còn anh Trần Văn T được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Hà L, sinh ngày 28/5/2011 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ ( Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình vì vậy Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hà T, sinh ngày 28/11/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Hà L, sinh ngày 28/5/2011 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi . Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T tạm thời không ai phải

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001194 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh (1);
- VKSND TP (2);
- THADSTP (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Dung**